

Bản án số: 60/2019/HSST

Ngày 08 tháng 5 năm 2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hữu Lộc.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Xã Thị Xí;

Bà Cụt Thị Hợi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vi Thị Khuyên - Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Và Bá Cửa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án đưa vụ án ra xét xử số: 65/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Kha Văn D**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1993 tại xã H, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản T, xã H, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: lớp 05/12; dân tộc: Khơ mú; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kha Văn A và bà Moong Thị O (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt từ ngày 15/02/2019 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lê Công Th - Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ An; Có mặt.

**- Người làm chứng:** Anh Vi Văn T, sinh năm 1993; Trú tại: bản T, xã H, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

**- Người chứng kiến:** Anh Lô Văn V, sinh năm 1986; Trú tại: X, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 15/02/2019, Kha Văn D đang đi chơi trong bản T, xã H, huyện KS, tỉnh Nghệ An thì gặp Vi Văn T (sinh năm 1993 là người cùng bản). Kha Văn D đã rủ Vi Văn T đi vào bản C, xã M, huyện TD, tỉnh Nghệ An để chơi, Vi Văn T đồng ý và lấy chiếc xe máy của gia đình chở Kha Văn D đi vào bản C, xã M, huyện TD. Khi đến bản C thì dừng xe và Vi Văn T ở lại chơi tại bản C, còn Kha Văn D tiếp tục đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết đi vào bản S, xã M, huyện TD, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy. Khi đến nơi, Kha Văn D gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết rồi hỏi và mua của người này 02 (hai) cục heroine với số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Mua heroine xong, Dìa quay về đến bản C, xã M thì gọi Vi Văn T quay về nhà.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi Kha Văn D về đến khu vực bản L, xã C, huyện KS, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn phát hiện và bắt giữ, thu giữ của Kha Văn D 02 (hai) gói chất màu trắng (nghĩ là heroine) được gói bằng bao potylen màu xanh.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 16/02/2019 đã xác định: Số chất màu trắng trong gói thứ nhất (nghĩ là heroine) thu giữ của Kha Văn D có khối lượng 01g (Một gam); số chất màu trắng trong gói thứ hai (nghĩ là heroine) thu giữ của Kha Văn D có khối lượng 0,6g (Không phải sáu gam). Hội đồng đã trích 0,1g (Không phải một gam) chất màu trắng trong gói thứ nhất (ký hiệu M1) và 0,1g (Không phải một gam) chất màu trắng trong gói thứ hai (ký hiệu M2) để gửi đi giám định.

Tại kết luận giám định số 371/KL-PC09(MT) ngày 19/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: 02 (hai) mẫu chất màu trắng (ký hiệu M1 và M2) thu giữ của Kha Văn D gửi tới giám định đều là ma túy (heroine).

Tại bản cáo trạng số 57/VKS-HS ngày 08/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An truy tố Kha Văn D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Kha Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để tuyên phạt bị cáo Kha Văn D mức án tù 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Tỏ ra ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo Kha Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào 21 giờ 30 phút ngày 15/02/2019, tại khu vực bản L, xã C, huyện KS, tỉnh Nghệ An, Kha Văn D bị bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ 1,6g (Một phẩy sáu gam) heroine nhằm mục đích để sử dụng. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, vì vậy hành vi đó của bị cáo Kha Văn D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a ) .....*

*c) Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam .”*

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức được ma túy bị Nhà nước cấm, vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế xã hội cũng như sức khỏe của con người và cũng làm mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép chất ma túy do đó cần phải xử

lý nghiêm minh. Cần tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xét thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, tài sản không có nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[5] Trong vụ án này có người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Kha Văn D, quá trình điều tra không xác định được danh tính nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ được xử lý. Đối với Vi Văn T là người đi cùng Kha Văn D vào bản C, xã M, huyện TD, tỉnh Nghệ An và có mặt tại thời điểm bắt giữ Kha Văn D, tuy nhiên Vi Văn T không biết Kha Văn D đi mua và tàng trữ chất ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự cùng với Kha Văn D.

[6] Về vật chứng vụ án: Số ma túy heroine đã thu giữ của bị cáo, sau khi trích 0,2g (Không phẩy hai gam) gửi giám định thì số còn lại là 1,4g (Một phẩy bốn gam) và vỏ giấy niêm phong ban đầu là những vật Nhà nước cấm lưu hành nên phải tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Kha Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Kha Văn D 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt (ngày 15/02/2019).

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì thư bưu điện có viền xanh đỏ, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và dấu điểm chỉ của đối tượng Kha Văn D, bên trong có chứa 1,4g (một phẩy bốn gam) heroine và vỏ giấy niêm phong ban đầu.

Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 09 giờ 50 ngày 09/4/2019 giữa Công an huyện Kỳ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Kha Văn D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Hữu Lộc**